

Vừa kháng chiến vừa củng cố phát triển các tổ chức quần chúng.

Lực lượng du kích từng bước lớn mạnh về số lượng và chất lượng. Mỗi làng đều có một trung đội dân quân tự vệ chiến đấu, thường xuyên được huấn luyện về chính trị quân sự. Chính vì vậy mà trong lần Pháp nhảy dù Núi Bô, chúng dùng ca-nô từ Đuan Vĩ theo sông Đáy lên chiếm hang Nhà Trò, đã bị du kích xã nhà đốt cháy máy bay tàu còng đến tiếp viện trong đêm 11-12-1948, khiến giặc khiếp sợ phải lui quân sau một tuần lễ.

Nhiều vị cao niên lão thành ở Thanh Thủy kể rằng: Đương thời ông Thái có lối sống giản dị, cởi mở, gần gũi dân làng, được đồng chí bạn bè tin yêu mến phục bởi đức tính kiên trì lẫn lộn với phong trào, hoà mình với cơ sở trong mọi lúc ở mọi nơi.

Những năm đầy thử thách gian lao nằm gai nếm mật kề bên cái chết ông vẫn một lòng theo Đảng, bám dân. Còn nhớ sau khi Pháp nhảy dù xuống núi Bô rồi chiếm nhà thời Kiện lập bốt, lập

tê, hồi ấy địch từ Kiện Khê liên tiếp dùng những cuộc hành quân nhằm mở rộng khu vực chiếm đóng xuống Thanh Thủy hòng phá vỡ cơ sở cách mạng của ta, chi bộ đã kịp thời lãnh đạo một bộ phận nhân dân tản cư vào rừng lánh giặc duy trì lực lượng, giữ vững nguồn hậu cần trường kỳ kháng chiến.

Là một bí thư chi bộ đứng mũi chịu sào trước dân, trước Đảng, ông Thái đã cùng các đồng chí đảng viên trung kiên cùng những quần chúng cốt cán kiên trì bám trụ. Ban ngày tạm lánh vào hang núi, ban đêm lại về làng hoạt động, vận động nhân dân tin tưởng vào kháng chiến thắng lợi, nắm nhân mối, chống địch bắt lính, chống địch bắt dân lập tế xây bốt. Chi bộ đã có nhiều nhân mối cài trong hàng ngũ địch làm nội công và binh vận đạt nhiều thắng lợi to lớn.

Ô Cách là thôn sát với vùng tê là đầu mối rất quan trọng của miền địch hậu cho nên có đây nguy hiểm, đầy sự mất mát hy sinh. Nhân dân cho biết: Đêm 19-5-1950, ông Thái cùng những cán bộ trung

kiên vượt sông về làng thực hiện Nghị quyết chi bộ. Mờ sáng hôm sau biết địch lùng sục truy quét cán bộ ta ráo riết, ông liêu cải trang là người gánh mống mạ đi gieo để tìm kế qua sông vào rừng, dưới thúng cỏ có tài liệu sổ sách công tác đem theo. Nhưng vừa đến ngã ba đình Ô Cách thì bất ngờ gặp ổ phục kích, giặc hô to:

- Thằng Việt Minh kia đứng lại, không tao bắn.

Biết là bị bại lộ nhưng ông Thái vẫn dừng chân theo yêu cầu của chúng, thật bình tĩnh đáp lời:

- Tôi là dân làm ruộng chứ đâu phải Việt Minh. Đây các anh xem...

Vừa nói ông vừa hạ quang, rút ngay đòn gánh chủ động phang vào đầu lũ giặc. Hai tay hai thúng,

là ông giả vờ ngã võ xuống nhấn chìm tài liệu, phi tang song lại tiếp tục vùng lên trốn chạy. Địch đuổi theo cứ tưởng do ông hốt hoảng mà ngã chứ ngờ đâu ông ngã vì số của thiêng cần được bảo vệ cho Đảng, cho dân. Sau đó thì bị bao vây tứ phía, tình thế bất lợi, ông sa vào nanh vuốt quân thù. Chúng trói ông vào cột đình làng, quần áo chân tay bê bết là vôi. Chúng lại bắt dân làng và những người đi chợ qua đó tập trung nhận diện nhưng vô ích, không có ai nhận là mình quen biết người này. Tên cầm đầu bực tức:

- Đây là thằng cộng sản Việt Minh phản loạn đây nguy hiểm, hấn ở cái làng này mà sao các người lại không biết ?

Mọi người vẫn im lặng.

Chúng quay sang buộc tội ông Thái, rồi tra tấn đánh đập chết đi sống lại nhưng vẫn không có tín hiệu công sản Việt Minh nào từ ông Thái, từ

Nhưng ông Thái chưa chết. Nước lạnh đáy sông đã làm ông tỉnh lại, nổi lên, ông cố nhoai vào bờ, lê lét tới nhà ông Nậm mé sông gần đó. Ông Nậm reo lên cảm động trong nước mắt đầm đìa. Ông Thái không thể nói được gì nữa, lặn vào hai cánh tay của người đồng bào của mình, mắt nhìn nước mắt long lanh sáng lên rồi ông trút đi hơi thở cuối cùng. Hôm ấy là trưa ngày 20 tháng 5 năm 1950.

(Ghi theo lời kể của cụ Nguyễn Văn Giáp - 76 tuổi
- Chủ tịch Hội người cao tuổi xã Thanh Thủy)

CUỐP SÚNG GIẶC GIỮA BAN NGÀY

Trua 27 tháng 7 năm 1950

Bí thư chi bộ Nguyễn Văn Hàn sốt ruột đi đi lại lại trong nhà, một chốc lại ra cổng nhìn ngược nhìn xuôi.

Xuất quân nửa tiếng rồi mà vẫn chưa thấy tin tức báo về. Trưa mùa hạ oi nồng, mồ hôi ướt đầm lưng áo. Ông Hàn tựa vào thành ghế.

... Đoàng! đoàng! Tiếng súng từ phía Mậu Chủ vọng sang. Ông bật dậy! Thế là trận đánh đã diễn ra - Ông nghĩ rồi ra cổng ngắm đợi...

Bỗng nghe làng Dương Xá có tiếng reo:

- A thắng lợi rồi! Thắng lợi rồi!

Ông thấy các chiến sỹ du kích từ mũi chính đang về, thay vào quanh gánh thúng mừng lúc ra đi, bây giờ là những khẩu súng mới toanh - Chiến

lợi phẩm mang về. Tiếp sau là tốp bao vây tập hậu cũng tập kết đầy đủ, ai cũng mồ hôi nhễ nhại nhưng nét mặt vui vẻ rạng rỡ. Nhân dân kéo đến vây quanh hỏi han dồn dập, hể hả vui mừng. Trẻ con sấn đến sờ mó những cây súng cướp được, mới toanh. Ông Hân vui lắm, ông bảo:

- Xin bà con giữ trật tự, yêu cầu các chú thuật lại trận đánh cho mọi người cùng nghe.

Nguyễn Minh Châu xã đội trưởng - người chỉ huy trận đánh kể:

“Mũi xung kích của chúng tôi được giao nhiệm vụ xông thẳng vào nhà Tuấn Điền chánh Hương chủ, tiêu diệt hắn và cướp số súng đạn mà bọn Pháp mới trang bị cho chúng đang để trong nhà.

Vì ta biết, ban đêm chúng mới giao cho Bảo an canh gác, còn ban ngày chỉ có Cai Lộc chánh Bảo an nhà bên cạnh qua lại trông coi cho nên ta phải bí mật, bất ngờ nhanh chóng nhằm giữa trưa tấn công.

Mũi xung kích hơn 10 người chia làm hai tốp. Tốp bao vây tập hậu do anh Luân chỉ huy, vũ khí có một súng lục, một lựu đạn hơi và dao găm. Tốp tấn

công trực diện do tôi chỉ huy, vũ khí đem theo là quang gánh, dao găm và một quả lựu đạn.

Chúng tôi giả làm người đi đong thóc vượt qua cánh đồng, vào đến cổng nhà Tuấn Điền thì gặp một người đàn ông đang giặt chiếu ở cầu ao. Nhìn thấy chúng tôi người đó vội đứng dậy, nhảy lên bờ định bỏ chạy. Anh Quýnh liền áp sát rút dao găm nói khẽ: Đứng im! Không được kêu! Rồi nhét dẻ vào mồm tạm trói anh ta vào gốc cây. Anh em vượt qua cổng thấy ba gian nhà ngoài khép hờ, gian bên một cánh cửa hé mở. Tôi và anh em lách qua cửa, thấy trên giường có một người đàn ông đang ngủ, một bé gái chừng hơn 10 tuổi đang ngồi quạt cho ông ta.

Thấy động, ông ta nhồm dậy, anh Tài đã đến sát đầu giường lăm lăm dao găm quát:

- Mày có phải là Tuấn Điền không?

Ông ta run rẩy, lắp bắp:

- Dạ thưa... thưa... thưa ông... không... không ạ.

Tôi hỏi:

- Vũ khí để ở đâu?

Con bé chỉ tay trong buồng.

Anh em chạy vào, trong ấy lại có một cậu bé chừng 15 tuổi đang nằm trên võng. Anh Nhữ nghiêm giọng:

- Nằm im! Không được kêu! Súng để đâu?

Nó hếch cằm sang góc buồng. Chúng tôi đến lấy cả thấy 7 khẩu súng trường, vợ vội số bao đạn bỏ ra sân. Trong lúc mãi trong buồng thì người đàn ông và con bé kia lên ra ngoài. Anh Toái ở tốp bao vây tập hậu đã chốt chặt lối sau nhà, thoáng nhìn biết ngay nó là Tuấn Điển, anh Đoái cầm sẵn dao găm xĩa ngay một nhát vào cổ hần.

- Ối! Hần kêu lên rồi gục ngã xuống. Đoái liền bồi thêm một nhát nữa vào vai. Thấy vậy con bé kia kêu to:

- Việt Minh! Việt Minh!

Tôi liền rút chốt quả lựu đạn khói, ném chặn đầu ngõ, rồi tất cả rút chạy... Nghe tiếng kêu, cai Lộc sách súng nhào sang giường lên định bắn, anh Tài nhanh trí hô anh em nằm xuống, hướng nòng súng vào Lộc bóp cò trước. Lộc sợ quá cúi đầu lúi vội vào xóm, thoát chết. Lúc ấy anh em mình lao dọc phía đông để rút”.

Anh Châu đang kể chuyện trận đánh thì tốp anh em giả làm người đi mua vôi chót ở Cầu Gừng đã có mặt. Nhìn anh em mình đông đủ, anh Phiền trong tốp người mua mạ tươi cười:

- Thấy súng nổ, chúng tôi lo lắm, nhưng cố nán lại nghe ngóng thì thấy một chiếc cáng và mấy người theo sau, vừa đi vừa nói: “Ông Hương Chủ bị thương nặng lắm, máu ra lênh láng, không biết có cứu được không”. Rồi một người khác nói: “Họ về đông lắm, cướp bẫy, tám khẩu súng chạy đi hết rồi”. Thế là anh em chúng tôi vội trả tiền nước bà hàng, xong thu dọn đòn gánh, lạt mạ trở về đây.

Nghe chuyện cướp súng của giặc đã xong, mọi người đứng dậy nhận kế hoạch chuẩn bị bước vào trận chiến đấu mới.

ĐÁNH BỐT YÊN XÁ

NGUYỄN VĂN THUỘC kể

TRẦN TUẤN ĐẠT ghi

Dọc theo bản Trung tâm Kiên Khê còn có 7 chốt phụ làm vệ tinh hoạt động, đó là các chốt Yên Xá, Ngã Tư Xoè, Ba Bì, Cống Châu và chốt Ô Giang. Có thể gọi đây là một khu quân sự liên hoàn của Pháp nằm o ép kìm kẹp dân ta và cắt đứt đường dây liên lạc giữa vùng tự do và vùng tạm chiếm.

Sau khi nhổ chốt Ô Giang (tháng 5 năm 1951), ở phía Nam, ở phía Bắc Yên Xá là chốt tiền tiêu án ngữ rất nguy hiểm gây không ít khó khăn cho ta, nên việc tiêu diệt chốt Yên Xá là vấn đề hết sức cần thiết.

Khi ấy trung đội du kích xã Thanh Tuyên chưa có lấy một khẩu súng, vũ khí trang bị chỉ là bom, mìn, lựu đạn, mìn tẩu... Nhưng ta vẫn quyết tâm đánh chốt Yên Xá bằng mưu trí và nội công. Từ

căn cứ Thanh Thủy, anh em đã phối hợp chuẩn bị hai chiếc thang cao hơn 5m có thể treo lên nóc chốt, hai chiếc thuyền sẵn sàng qua sông đợi ở bến Lương, có cả dây thừng cánh võng... Thế rồi bộ phận tiền trạm do anh Lã Văn Tăng xã đội trưởng chỉ huy bí mật tập kết tại gò bờ từ trước một đêm để trình sát kiểm tra tình hình, thống nhất với nhân mối thực hiện kế hoạch tác chiến và phân công như sau:

- Các anh: Cọng, Áp, Diễm, Đàng ở trong chốt có nhiệm vụ khai quân trong chốt, thật khéo léo để chúng vô tư ăn no uống say rồi nằm ngủ như chết, sau đó các anh bố súng lại thành từng vác trước giờ G. Đây là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng quyết định mọi thắng lợi, anh Cọng thay mặt anh em hứa:

- Chúng tôi xin cố gắng hết sức mình!

Đúng 12 giờ đêm ngày 20 tháng 12 năm 1951, lệnh tấn công phát ra, hai chiếc thang đặt vào vị trí, quân ta treo lên đỉnh chốt, nổ ba quả lựu đạn rồi đột một tràng pháo cối trong thùng bắt tay đoàn,

đoàn... đoàn. Bọn địch trong bất tướng là súng liên thanh cỡ lớn, hốt hoảng choàng dậy co dùm vào nhau lo sợ.

Anh Thung huyện đội phó kêu gọi:

- Anh em binh lính bột Yên Xá đang bị bao vây bằng hỏa lực mạnh, hãy đem súng ra đầu hàng trở về với nhân dân lao động.

Thế là từng vác súng đã được bó sẵn đưa ra đây đủ. Tên bột trưởng binh Nhắc đã có án sử tử nên hấn vội lợi dụng đêm tối nép mình lẩn trốn, 19 tên còn lại đều giơ tay chịu trời, dong đi...

Đi khoảng chừng 500m, tên bột phó Phạm Luỹ ngoan cố, cố ý làm náo động kêu to để báo tin cho các bột xung quanh:

“Chúng ông tưởng là bộ đội chủ lực mới hàng. Nếu chỉ có nguyên du kích thì đừng hòng chúng ông chịu...”.

Tình thế trong chiến tranh, chỉ huy ra lệnh cho Luỹ im mồm, y càng kêu to. Đồng chí Lại Quang Thung người chỉ huy trận đánh buộc phải ra lệnh

bắn chết Luỹ ngay tại chỗ để đảm bảo an toàn cho lực lượng ta.

Vậy là sau 40 phút tác chiến bằng mưu kế, quân ta đã nhổ được bột Yên Xá trong hệ thống đồn bột dày đặc của khu vực quân sự Kiện Khê.

* Viết theo tư liệu của nhà giáo Phạm Văn Ái, 81 tuổi nguyên Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Thanh Tuyền.

BỐN NGƯỜI ĐÁNH GIẶC

Khoảng 9 giờ sáng mồng bốn Tết Giáp Ngọ (1954) bốn thằng lính ngụy vào nhà bà Hội Nha vùi ăn. Thấy vậy anh Cảnh đi tắt đồng xuống báo cho tổ du kích xã đang chốt ở cuối làng Mậu Chủ biết, đồng chí Tiềm hỏi:

- Chúng có mang theo súng không?

- Hai đứa đi đầu lăm lăm hai khẩu súng "tuyn", thằng thứ ba đi không, thằng thứ tư khoác một khẩu "trường mát".

Thê này nhé, đồng chí trở lại ngay nói với gia đình bà Hội Nha tiếp đãi chúng ăn cần chu đáo, cố tìm cách kìm chân chúng nó lại, càng lâu càng tốt, chúng tôi sẽ tương kế tựu kế

người cải trang thành bốn phụ nữ. Vũ khí có hai đón gánh, một lựu đạn, một dao găm.

Bốn "chị" vừa đến sân đã thấy trong nhà vọng ra tiếng mời chào đơn giản, tiếng đĩa bát lạch cạch:

- Dư lộc ngày xuân, có chén rượu nhạt, xin các ông cạn chén.

- Cảm ơn các bà, các cô đã cho ăn no uống say, chúng tôi xin đủ.

Nói rồi hai đứa đứng lên xách ngay hai khẩu súng. Một tên vừa bước ra gian bên thì Bằng cũng bước vào cửa. Thấy người lạ nó vội nâng súng lên. Bằng dùng đòn gánh bổ một nhát vào cả hai tay nó, khẩu súng văng xuống nền nhà. Bằng và tên giặc cùng cúi xuống nhặt, nhưng Bằng nhanh hơn đã chộp được, hấn hốt hoảng chạy vội ra ngõ. Bằng quay ra sân, anh đã thấy Thao và một tên khác đi về phía nhà. Thao cầm dây súng "tuyn", tên kia cầm một khẩu "tuyn". Thao cầm dây súng

quật ra đằng sau, Thao giằng được khẩu súng. Mất súng, tên giặc hai tay ôm đầu đẫm máu ù té chạy, ngoài đường làng có tiếng kêu thất thanh.

Du kích! Nhiều lắm trời ơi! Bỏ chạy theo bản đuổi.

Thì ra trong lúc hai tên này bị đánh thì hai tên kia thân hồn nát thần tính bỏ cả súng đạn, mũ, giày chạy ra đường mới dám kêu. Do hoảng loạn chúng cũng chẳng biết là du kích nhiều hay ít, nghe tiếng súng nổ và tiếng kêu có nhiều du kích, bọn lính gác ở đình Thạch Tổ chẳng hiểu đầu đuôi ra sao vừa nổ súng vu vơ vừa tháo chạy.

Đánh nhanh thắng nhanh, anh Tiềm ra lệnh lui quân về nơi an toàn, bốn người và hai khẩu súng vừa chiếm được cùng chạy sang thôn Thạch Tổ.

Bà Mát người cạnh nhà bà Hội Nha kể lại:

- Trận đánh diễn ra nhanh quá, chỉ chừng hai phút là cùng. Khi các anh rút đi. Chúng tôi vào trong nhà thấy còn một khẩu "Trường mát", hai đôi

giày và một bao đạn, tôi vội vàng mang ra ao thả xuống góc sâu nhất, rồi cùng chạy.

Chừng hơn nửa giờ sau, khi có lính tiếp viện trên thị xã xuống, chúng mới hùng hổ kéo vào trả đũa. Lúc này thì bà con anh em mình không còn ai ở lại.

TIẾNG SÚNG CHANH CHÈ

Từ khi tiếng súng kháng chiến toàn quốc bùng nổ đến tháng 12 năm 1948, Chanh Chè vẫn hoàn toàn là vùng tự do - hậu phương nhỏ của tiền tuyến lớn. Nhưng nơi đây luôn sẵn sàng bước vào chiến cuộc. Các cấp uỷ Đảng luôn tổ chức các phong trào phát huy khí thế cách mạng của toàn dân, đề phòng Pháp đánh ta bất ngờ.

Đúng như nhận định, ngày 7-12-1948 chúng cho 17 máy bay đacôta, 6 máy bay bônhôst chở 400 quân bất ngờ nhảy dù xuống cánh đồng Thành Cách và cánh đồng Đại Vượng chiếm cao điểm núi Bô, sau đó chia làm 2 mũi tiến công. Một từ Đại Vượng lên cầu Đá xuyên ra Miếu Thôn. Cánh khác từ ngã ba làng Sờ theo lối khe đá (Kho Núi). Cả 2 cánh tạo thành gọng kìm định đánh úp công binh xưởng Miếu Thôn và sau đó tiến lên tiêu diệt quân y viện ở Non. Nhưng du kích xã Thanh Tâm và Liêm

Trực đã phối hợp với một bộ phận của đơn vị chủ lực (E34) nổ súng mãnh liệt chặn đánh địch ở Trà Châu tiêu diệt 67 tên, cản đường để Công binh xưởng và Quân y viện di chuyển đến địa điểm khác an toàn.

Hôm sau giặc lại mở cuộc càn, chúng bắt hơn 200 dân phu đi trước, định kéo lên Non. Bọn này vừa chủ quan, vừa mệt mỏi, chúng đi tắt qua dải Chanh Chè từ phía tây nam sang phía đông. Nhưng không ngờ ở phía tây đã có một lực lượng bộ đội của Trung đoàn Tấn Thắng và bộ đội huyện cùng du kích xã Thanh Tâm phục sẵn, ở phía đông đã có du kích xã Liêm Trực và Liêm Minh phục sẵn. Địch rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan. Ta bất ngờ nổ súng phía sau, giải thoát được dân phu, đồng thời hai đầu chặn đánh. Giặc chạy vào khe đá lại vẫn chạm quân ta phục kích, nhiều đứa bị trúng đạn. Chúng hết hoảng chạy về phía Đại Vượng, bọn đã sang được mạn đông cũng vẫn lại gặp quân ta, chúng tán loạn đi lên sườn núi Chanh Chè tháo chạy, quân ta bắn đuổi theo. Trận này giặc chết đến hơn 100

tên, ta thu 1 súng máy, 26 súng các loại và nhiều chiến lợi phẩm khác.

Sau gần nửa tháng chống càn từ đội quân giặc nhảy dù xuống Núi Bô, Thanh Liêm... trong đó có vùng núi đất Chanh Chè, vừa độc lập tác chiến vừa phối hợp với quân chính quy đã đánh 3 trận phục kích, 10 trận quấy rối giặc, tiêu diệt 77 tên, làm bị thương 12 tên, buộc chúng phải rút khỏi Thanh Liêm ngày 19-12-1948. Từ đó đến những tháng đầu 1950 đối phương không dám mở một cuộc tấn công nào vào nội địa Thanh Liêm.

Chanh Chè là một địa bàn quân sự rất quan trọng, là nơi tiếp giáp giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiếm, nơi dẫn đến nhiều đầu mối giao thông nối liền với các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hoà Bình... có nhiều cao điểm chiến lược mà địch rất muốn chiếm đóng để khống chế cản quân dân ta chi viện cho cuộc kháng chiến.

Năm được âm mưu địch, ngay từ mùa thu 1949 ta đã tập trung nhân lực, vật lực, tài lực... chuẩn bị bước vào chiến tranh, phá tan âm mưu địch. Ngày

21-5-1950 chúng mở cuộc hành quân Đa-vit đánh chiếm Hà Nam, trong đó vùng đất Thanh Liêm là mục tiêu họ luôn khao khát nhưng chưa thể làm gì ngay được bởi còn đang bị ám ảnh từ lần nhảy dù Núi Bô cách đây gần 2 năm.

Mãi đến ngày 28-5-1952, khi địch mở trận càn lớn mang tên Ăngtilốp (Antilope) thì mới dám cho quân thọc sâu vào vùng núi Chanh Chè nhằm phá khu du kích, diệt lực lượng vũ trang, chiếm các cao điểm chiến lược, gỡ thế đang bị bao vây cho đồng bọn. Ở Chanh Chè lúc này bộ đội chủ lực của ta đã chuyển đi đánh những trận quan trọng trong chiến dịch Hà Nam Ninh. Lực lượng địa phương nhận nhiệm vụ đảm nhiệm chiến đấu với địch. Do được chuẩn bị tốt về nhiều mặt từ trước cho nên du kích Liêm Trục, Thanh Tâm đã bẻ gãy nhiều trận càn. Vị trí Non bị ta bao vây khít chặt. Địch tăng viện trong thế bị động, thế thua, song chúng vẫn liều bám giữ.

Từ cuối tháng 7 đến cuối năm 1952, địch nhiều lần điều nhiều binh đoàn về Hà Nam tăng

cường phòng thủ tuyến sông Đáy, chúng mở nhiều cuộc càn quét vào khu du kích Núi Đất... chúng dùng phi pháo ngày đêm bắn phá vào những nơi nghi có bộ đội ta đóng quân. Phối hợp với bộ đội chủ lực, quân ta và dân Chanh Chè chủ động đánh địch nhiều trận, tổ chức chống càn liên hoàn trên nhiều xã. Ngày 18-9-1952, 600 quân địch từ bốt Côi đến giải vây cho đồn Non, chúng bị bộ đội và du kích Liêm Thuận đánh suốt từ 7 giờ đến 15 giờ. Nhờ có lực lượng phi pháo yểm trợ, địch mở nhiều đợt xung phong. Quân ta kiên cường đánh trả diệt nhiều tên. Du kích các xã Thanh Bình, Thanh Lưu, Liêm Thuận, Liêm Trục... phối hợp với bộ đội địa phương vừa bao vây chặt các vị trí, vừa đánh địch đi càn. Quân địch ở Non, Tàng, Bô chỉ còn trông chờ vào máy bay thả dù tiếp tế. Ngày 23-5-1953, từ Chanh Chè ta tiến công 2 vị trí Thanh Khê và Phố Cà, chỉ hơn 1 giờ chiến đấu ta đã chiếm được 2 vị trí này, diệt 141 tên, trong đó có 41 Âu Phi, 1 quan hai Pháp, thu được 1 đại bác 57 ly, phá hỏng 1 khẩu khác, thu 3 trung liên... đồn Nan lâm vào

thế bị bao vây uy hiếp nặng. Khu tự do của huyện đã nối liền với khu du kích. Ngày 7-5-1954 ta tiêu diệt vị trí đồn Non.

Ngày 1-7-1954, địch chạy khỏi Nam Định. Ở Hà Nam địch rút theo kiểu cuốn chiếu. Ngoan cố và tàn ác đến giờ phút cuối cùng, trong lúc tháo chạy do thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ, chúng vẫn không từ bỏ dã tâm phục thù cứu vãn. Nhớ đêm 20-5, do có sự thay quân của Đại đoàn 325 nên nhân dân Thanh Tâm, Liêm Minh hầu như không ngủ việc việc đón tiếp bộ đội về làng. Đơn vị chậm nhất về đến Trà Châu và thôn Trung cũng vào lúc 5 giờ sáng. Bỗng 8 chiếc máy bay địch bay đến bắn phá dọc từ Non xuống Trà Châu, trà đi quét lại gây rất nhiều thương vong tổn thất cho ta. Nhìn ra phía đông đã thấy hơn 50 chiếc xe cóc chở quân bò lổm ngổm từ Bình Lục tiến vào. Ở phía tây giặc tràn lên núi Đùng, đại bác từ bốt Côi nã sang. Bộ đội ta bị kẹp ở giữa...

Trước tình thế ấy ta phải phản công như thế nào đây? Không quản hy sinh, quân ta quyết định

xông vào giặc đánh sát là cà. Ở làng Lờ ta và giặc đấu chiến trên sườn núi vật nhau lăn lóc. Tại nhà ông Tường diễn ra cảnh bộ đội và lính bảo hoàng quân nhau lăn từ trong nhà ra sân, gãy cả cột hiên nhà, xuống sân vẫn ghì chặt nhau lăn qua vườn xuống ao khoai nước. Rồi tên lính bảo hoàng ấy bị anh bộ đội bóp cổ đến lòi mắt ra mà chết... Từ thế bị động ta nhanh chóng giành lại thế chủ động tiến công. Tiếng súng Chanh Chè của quân dân ta chắc càng sôi động sấm rền đuổi giặc. Đến 3 giờ chiều hôm ấy tiếng súng mới tạm yên. Nhưng trong lúc giặc tháo chạy qua Kẽm Đùng, thì lại gặp bộ đội ta mới chi viện tăng cường phục kích chặn đánh. Dưới làn lửa đạn căm thù, chúng bị chết thêm 400 tên, những tên sống sót hoảng hốt bò lên xe cóc chạy về Bình Lục.

Vào lúc 10 giờ ngày 2-7-1954 quân địch rút chạy khỏi cao điểm núi Côi, chúng bị quân ta truy kích. Tên lính cuối cùng chạy khỏi Thanh Liêm vào lúc 21 giờ ngày 3-7-1954.

Tiếng súng chiến thắng từ Chanh Chè còn đang vọng vang xa mãi - là truyền thống anh hùng cách mạng cho muôn thế hệ noi theo.

Nguồn tư liệu:

- *Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Liêm*
- Ông Nguyễn Văn Nội - Nguyên Bí thư Chi bộ xã Thanh Tâm, nguyên Đại tá Vũ Minh Thảo (đang nghỉ hưu tại thôn Đanh - Thanh Hương).
- Và các vị khác cung cấp.

ANH HÙNG NGUYỄN THỊ NHẠ

Dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh có một dốc cao gập ngâm Talê mang tên đèo Nguyễn Thị Nhạ, đèo đã ghi đậm dấu ấn hào hùng một thời “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai”.

Nguyễn Thị Nhạ, sinh ra từ một làng quê ven bờ tây sông Đáy. Đó là tiểu khu Châu Giang thị trấn Kiện Khê bây giờ. Châu Giang mảnh đất của những con người bao đời lam lũ nhần nại với nghề khai thác đá và cấy lúa ruộng dưới chân núi, tháng tám nào nước sông cũng tràn lên ngập úng.

Đến đời cha mẹ cũng còn nghèo khổ lắm, chẳng có được miếng đất cắm dùi, quanh năm vật lộn với miếng cơm manh áo. Nhạ ra đời vào năm Ất Dậu (1945), rồi dần lớn lên trong loạn lạc chiến

tranh, túng thiếu. Cách mạng đã cứu gia đình và cuộc đời Nhạ. Tuy chưa được học hành đầy đủ, nhưng cuộc sống hoà bình, làm ăn tập thể, Nhạ như được đổi đời chấp cánh bay lên. Là thiếu nữ khoẻ mạnh, lạc quan, lúc nào cũng vui tươi và hay hát. Đối với công việc hợp tác xã và đoàn thể đều làm hết lòng, hết sức. Từ phong trào thuỷ lợi, cải tạo giống lúa, nhân bèo hoa dâu... Nhạ luôn đi đầu, được chi đoàn bầu là Phân đoàn trưởng rồi tổ trưởng kỹ thuật nhân giống bèo hoa dâu. Đầu năm 1965, Nhạ vinh dự được kết nạp vào Đảng. Từ đó lòng hăng say nhiệt tình cách mạng của người nữ đảng viên trẻ càng sung sức.

Giặc Mỹ gây chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Ngày 5 tháng 7 năm 1965, người con gái tuổi 20 ấy xung phong tình nguyện vào lực lượng thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước theo tiếng gọi “Giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc thống nhất đất nước”. Đi mở đường 20 Quyết Thắng. Trong chiến lược đường mòn Hồ Chí Minh nối liền mạch máu giao thông với tiền tuyến lớn miền Nam anh hùng.

C459 là đơn vị Thanh niên xung phong (TNXP) đầu tiên thành lập để thực hiện chiến lược cực kỳ quan trọng ấy. Tuyến đường đơn vị bám trụ có nhiệm vụ mở đường mới, bảo đảm thông xe liên tục trên huyết mạch chính kéo dài gần 100 km từ dốc Đồng Tiền tới ngậm Tale, cua chữ A, đèo Phu La Nhích qua Tà Khống sang Sê Pôn.

Tiểu Đội do Nguyễn Thị Nhạ chỉ huy đóng ở khu vực cua chữ A nối đường 7B là một trọng điểm đánh phá ác liệt căng thẳng, cứ trung bình 25 phút phải chịu một trận bom B52 dài thảm. Giặc luôn thay đổi quy luật và có nhiều cách đánh phá khác nhau, bao nhiêu đồng chí đã dũng cảm hy sinh vì con đường. Trước những tổn thất thường xuyên và bất chợt nhưng tiểu đội vẫn bám trụ kiên cường... Trong những cuộc đọ sức ấy, có chị Nguyễn Thị Hồng - người đội viên TNXP quê ở Thanh Thủy cùng ở tiểu đội Nguyễn Thị Nhạ, từ những trận quyết chiến khốc liệt thắng lợi trở về trong đui còn găm mấy viên bom bi, đã kể cho tôi nghe về chị Nhạ.

Chị Nhạ là người gương mẫu, dũng cảm. Bất kể đêm ngày, bao giờ chị cũng nghe rõ tiếng súng báo hiệu tắc đường hoặc báo hiệu có đồng đội hy sinh để huy động chị em kịp ra mặt đường ứng cứu. Chị có tình cảm đặc biệt dễ mến, dễ lời cuốn mọi người làm theo. Nhiều lần đang lên cơn sốt rét nhưng khi có tiếng súng hiệu vẫn vùng dậy động viên chị em làm nhiệm vụ để thông xe đưa hàng ra mặt trận. Giặc thả bom từ trường, chị Nhạ đã dùng bộc phá đánh nổ bom, sau này thì dùng dây vải kéo sắt thép gây kích nổ an toàn và có hiệu quả cao hơn. Nhiều đêm chúng tôi cùng chị Nhạ phải dùng vải dù pháo sáng quán quanh người làm cọc tiêu sống cho những đoàn xe vượt qua trọng điểm an toàn. Rồi làm nghi binh thử máy bay địch ném bom về phía mình đánh lạc hướng bảo vệ mục tiêu quan trọng. Nhiều lúc phải đốt thuốc pháo cùng cây cỏ tạo màn khói che mắt địch cho những đoàn xe vượt lên phía trước. Chị Nhạ luôn tìm tòi sáng tạo, táo bạo, bất ngờ. Hình ảnh người con gái ấy sông pha trận mạc đẹp đẽ vô cùng.

Chị Hồng xúc động tự hào:

C459 chúng tôi đã làm nên những kỳ tích “Bất nủi cú đầu” như huyền thoại có một không hai trên trái đất này. Trường Sơn bom đạn và chất độc da cam, nơi trọng điểm chiến trường, với chúng tôi lại thường xuyên thiếu thốn tinh thần vật chất với thời tiết khắc nghiệt 6 tháng nắng lửa, 6 tháng mưa dầm vừa phải nhịn đói, vừa chịu sự tiến công của muỗi vắt côn trùng, mùa khô chị em thiếu nước, dầm hôm mới được chia nhau vài ba lon nước tắm rửa. Mùa mưa thiếu ăn thiếu muối, thiếu cả áo quần. Chị Nhạ bao giờ cũng là người thiếu nhất, thương lắm nhưng chẳng biết làm sao.

Biết tôi đến để nghe và viết về chị Nhạ, anh Lại Văn Mạo chồng chị Hồng đã từng là trung đội trưởng một trung đội của C459 đơn vị hai lần Anh hùng lực lượng vũ trang đã xúc động kể cho tôi:

Như anh đã biết và theo tôi, chị Nhạ luôn có hành động anh hùng, như việc phá bom từ trường chị can đảm lắm... tôi nhớ hồi giữa năm 1967, chị

được trao quân hàm Chuẩn úy, lên làm Trung đội trưởng, sau đó sức khỏe giảm sút hao gầy xanh lăm. Đơn vị bắt buộc chị phải ra Bắc điều dưỡng. Tối hôm ấy chị vẫn đi trinh sát, nhưng gặp bom chị lại phá bom thông đường mới tranh thủ ngủ để sáng mai lên đường. Lần ấy sau điều dưỡng, chị được phép về nhà nghỉ 20 ngày. Nhưng mới ở lại 10 hôm chị đã vội vàng khoác ba lô trở lại chiến trường. Chị đi suốt ngày đêm, tối đơn vị đang có cuộc họp chị bỏ bất thường để bàn triển khai phá mấy loạt bom trên đường đèo km79, thông luồng hơn hai trăm xe đang bị tắc nghẽn, nếu chậm trễ thì tất cả hàng và xe cộ sẽ bị oanh tạc tan tành. Không suy nghĩ nhiều, Nguyễn Thị Nhạ xung phong đi đầu phá bom cùng 5 chị em nữa cũng tình nguyện ra đi. Các chị em mưu trí, dũng cảm nhanh chóng phá hết mọi quả bom và lại quần dù pháo sáng làm cọc tiêu sống dẫn đường cho xe tiến tới. Chưa kịp nghỉ lấy lại hơi sức thì B52 lại ào tới giải thảm toạ độ. Khấp cùng, đường đèo rung chuyển. Hôm ấy là ngày 28 tháng 12 năm 1967 chị Nhạ đã anh dũng

hy sinh và từ ấy đèo đợc mang tên Nguyễn Thị Nhạ.

Người con gái 22 tuổi đời chưa một lần hò hẹn yêu đương, sống với bao kham khổ, bằng nghị lực phi thường, đã hiến dâng cả cuộc đời trong sáng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho nghĩa lớn của chân lý không có gì quý hơn độc lập tự do. Quê hương thị trấn Kiện Khê có chị là niềm tự hào, nhân dân đã đặt tên chị cho con đường sầm uất để các thế hệ bây giờ và mai sau luôn gọi tên chị: đường Nguyễn Thị Nhạ vinh quang.

ANH HÙNG NGUYỄN THỊ VÂN LIỆU

Nơi sinh ra những làn điệu dân ca hát dặm Quyển Sơn thì cũng chính là nơi sinh ra Nguyễn Thị Vân Liệu năm Ất Dậu 1945. Là con út gia đình có 4 cô con gái. Liệu xinh tươi, say mê lao động và học tập, say mê ca hát từ khi còn nhỏ.

Năm 1963, sau khi học cấp 2, Liệu xin vào làm công nhân Nhà máy dệt Nam Định. Tuổi trẻ xa nhà và ý chí quyết tâm phấn đấu đem hết sức lực góp phần xây dựng đất nước quê hương, hoà trong khí thế náo nức lời ca: là thanh niên xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm. Đây trên cánh đồng xanh. Đây trong nhà máy chúng ta lao động quên mình.

Nhưng giặc Mỹ không để yên. Năm 1964 sau sự kiện vịnh Bắc Bộ, chúng leo thang đánh phá miền Bắc. Ngày 5.7.1965, Liệu tạm rời xa nhà máy

tình nguyện vào lực lượng thanh niên xung phong (TNXP) đi mở đường 20 Quyết Thắng.

Đây sẽ là con đường vận tải chiến lược, huyết mạch cho công cuộc giải phóng miền Nam. Đường bắt đầu từ động Phong Nha, vượt sang phía Tây Trường Sơn đến ngã ba Lùm Bùm. Trong khi chờ ngày khởi công, C452 Kim Bảng trong đội TNXP 25 Nam Hà được giao nhiệm vụ cùng một số đơn vị làm tuyến đường sắt Cầu Giát - Thái Hoà, một trong những trọng điểm ác liệt nhiều người đã dũng cảm hy sinh. Tại đây Liệu đã cùng đồng đội vượt qua mọi thử thách, luôn có mặt ở những vị trí đầy nguy hiểm để hoàn thành công việc được giao. Sau 3 tháng ở Nghệ An, đơn vị chuyển vào tuyến trong mở đường "đặc biệt". Liệu có danh sách phải ở lại tuyến ngoài với lý do lý lịch chị đã khai là: Bố đi vào Nam đã lâu. Tức là từ 1945, sau khi sinh Liệu, ông Nguyễn Văn Bường cha chị bỏ xứ vì thời thuộc Pháp có đứng ra làm Chưởng bạ. Tuy không có tội nhưng ông chưa hiểu rõ chính sách của ta

nên đành bỏ đi biệt tăm. Nay xét thấy lý lịch chưa rõ, phòng khi Liệu có quan hệ với bố trong Nam có thể sẽ bị lộ con đường "đặc biệt" nên đơn vị đành để Liệu ở tuyến sau. Thế là tất cả tiêu chuẩn phụ cấp cùng với tên tuổi Nguyễn Thị Vân Liệu không còn trong đơn vị nữa mặc dù Liệu đã một mực khẩn khoản xin được cùng đi... Không được chấp thuận Liệu nảy ra cách bám đội hình. Đơn vị hành quân đi trước Liệu lẻo đẻo "bí mật" theo sau. Không có thì xin ăn nhờ vào một vài người đồng cảm bao che. Lầm lũi kiên trì rồi cuối cùng Liệu vẫn bám sát đơn vị tới điểm tập kết Trường Sơn. Ai nhìn Liệu cũng rung rung nước mắt cảm thương. Chị vừa khóc, vừa xin Đại đội được cùng các bạn đồng hương tham gia chiến dịch mở đường và xin hứa:

- Tôi quyết không làm điều gì sai trái, nếu bố tôi trong Nam có điều gì làm đường lạc lối thì tôi sẽ lập công chuộc lại lỗi lầm của bố tôi.

Thấy vậy Đại đội phải xin ý kiến cấp trên. Nguyện vọng của Liệu được chấp nhận.

Đội hình chiến dịch mở đường đã được triển khai, công trường 20 được lệnh đúng 17 giờ ngày 30 tết Bính Ngọ (1-1966) nổ loạt mìn đầu tiên đón xuân, mở đầu chiến dịch “chọc thủng Trường Sơn, mở đường thắng lợi”. Núi rừng Trường Sơn nghìn đời yên lặng không dấu chân người bỗng vang lên tiếng nói, tiếng cười của tuổi trẻ. Đúng là đường 20 của lứa tuổi 18 đôi mươi. Bây giờ Nguyễn Thị Vân Liệu lại có dịp thể hiện mình bằng sức vóc của chính mình trên tuyến lửa. Sau hơn 3 tháng vật lộn chống chọi với địch, với trời, với núi non hiểm trở, với mọi khó khăn gian khổ cùng những hy sinh tổn thất, ngày 14-4-1966 đường được mở thông. Tiếp tục sửa chữa hoàn chỉnh, đến ngày 31-5-1966 đường mới thực sự thông xe có chiều dài 124 km.

Tháng 9 năm ấy, công trường tổ chức lại hai đội TNXP là đội 23 và đội 25 gồm những người khỏe mạnh bàn giao cùng tuyến đường 20 sang binh trạm 14. Nguyễn Thị Vân Liệu được để lại làm tiểu đội trưởng tiểu đội 2, C5, thuộc đội 25. C5 giữ trọng điểm của chữ A, ngầm Ta Lê và đèo Phu La

Nhích (gọi chung là trọng điểm ATP). Đây là cửa khẩu vượt Trường Sơn, là trọng điểm đánh phá dữ dội nhất của giặc. Chúng đánh suốt ngày đêm, mỗi ngày từ 15-20 trận. Trên đoạn đường của chữ A 6km các thứ máy bay B52, B57, F105, F4H... thi nhau trút xuống hàng ngàn tấn bom đủ loại đủ cỡ. Có đêm chúng thả hàng ngàn quả pháo sáng, pháo treo liên tục sáng suốt đêm. Bom xối đạn cày, núi đồi không còn một nhánh cây ngọn cỏ. Mùa khô núi đỏ, mùa mưa bùn lầy không thể đào nổi một hố cá nhân trú ẩn, phải dùng pluy xăng giúi xuống đất nhào để ẩn nấp khi bị oanh tạc. Nơi đây sự sống và cái chết chỉ trong gang tấc, nhưng ATP vẫn vững vàng danh hiệu “cánh cửa thép đường A”. C5 đa số là nữ có số ít nam giới tham gia vào tổ xung kích phá bom nổ chậm đợt đầu đã thương vong gần hết. Cấp trên nghĩ C5 không còn khả năng chịu đựng nên quyết định cho họ ra ngoài trọng điểm và thay vào một đơn vị khác. Được tin này cả Đại đội làm đơn hạ quyết tâm “C5 quyết tử cho của chữ A quyết sinh”. Rồi phong trào sáng kiến phá

bom nổ chậm được phát động. Tất cả luận bàn sôi nổi, quyết biến đau thương thành hành động cách mạng trả thù cho các đồng chí đã hy sinh.

Nguyễn Thị Vân Liệu dẫn đầu chị em, xin ban chỉ huy lên Quyết chiến điểm sát cánh cùng nam giới chiến đấu bảo vệ mạch máu con đường thông suốt, anh em làm được thì chị em cũng làm được. Trong truyện ký của Phan Cung có ghi: “ Nguyễn Thị Vân Liệu C5, cái đầu cô ấy “điện tử” lắm chứ: Dùng tời kéo bom bằng dây song, nổ bom bằng máy ủi C100, lôi bom xuống vực đánh dân, đánh vào vùng hạt lẻ, bom đã nằm sâu quá 6 mét thì không cần đánh nữa. Tuyệt! Thông minh tuyệt vời! Rồi đây bộ sử kỹ thuật chiến tranh chắc là phong phú lắm, đồ sộ lắm...”.

Vân Liệu luôn dẫn đầu chị em xông vào phá bom nổ chậm, dùng bộc phá đánh đất lấp hố bom. Chính chị là người đầu tiên nghĩ ra cách dùng mìn phá bom. Lần đầu đặt mìn lên thân bom, tra kíp nổ xong, sau khi đốt, Liệu chọn một chỗ thích hợp để theo dõi, thấy 2 tiếng nổ nối tiếp nhau. Thế là đã

rõ, mìn nổ đã tác động cho bom nổ theo. Sáng kiến này đảm bảo an toàn cho người và giải phóng mặt đường nhanh. Đối với những quả bom chui sâu xuống mặt đường thì phải khéo léo đào một hố sâu luôn xuống dưới quả bom theo hình nón rồi nhồi thuốc nổ theo khối hình ấy trong bìa cứng, tra kíp mìn thuận chiều, dùng áp lực định hướng. Kết quả khi nổ, sức công phá của mìn đã hất tung quả bom lên, do đó, bom nổ, mặt đường không bị khoét sâu. Việc này của Liệu đã làm cho C5 phá gần 100 quả bom, đắp trên 3.000m³ đất, nối lại đoạn đường 700 mét phục vụ các đoàn xe hành quân cấp tốc...

Sáng kiến của Vân Liệu và tinh thần quyết thắng của C5 được phổ biến cho toàn binh trạm 14 và toàn tuyến đường áp dụng. Biết tin này Bác Hồ rất vui. Người gửi Huy Hiệu của Người cho Vân Liệu và Liệu còn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 2. Tổng kết chiến dịch mùa khô 1966-1967 chị được bầu là chiến sĩ thi đua của Tổng cục tiên phong. C5 và Đội 25 trở thành ngọn cờ đầu của TNXP toàn miền Bắc. Ngày

7.6.1972 Nhà nước tuyên dương Đội TNXP 25 danh hiệu Anh hùng.

Bà Trần Thị Hải cho biết: là tác giả của những sáng kiến, Liệu còn là cây văn nghệ. Tôi và Liệu hay hát chung bài Nhạc rừng, Chiếc khăn tay, Cô gái mở đường, Trước ngày hội bắn... Liệu có biệt tài bất trước giọng nam, đóng kịch cũng giỏi, đã từng đóng vai “chị muối Anô phen” tiết mục xuất sắc trong hội diễn, không ai quên được cô kiện tướng phá bom nổ chậm với chị muối Anô phen trên sân diễn. Liệu có đôi mắt đen, to và sáng, hàm răng trắng đều, mặt hơi đỏ huê, Liệu cao lớn tôi một chút, có mái tóc quần tự nhiên lại hay tết đuôi sam, gấp đôi lên, thẳng đôi nơ trắng to bằng vải dù pháo sáng rất duyên.

...Sau các buổi biểu diễn tuy rất mệt, song Liệu luôn động viên và trêu đùa chúng tôi. Có lần Liệu bảo:

- Này Thanh Hải, mi hát có hay, eo cũng “co quắp” ra trò, tóc dài cũng tam được đấy, nhưng

kéo mai sau ốm đau còm nhom
ma nào ngó đầu. Còn tao
chán, có “thịt” ít chú bo
định tao sẽ lừa được một c

Thế là chúng tôi lại
đem về, bệnh ngứa ghê h
nổi. Liệu lại giễu chúng

- Xem kìa dàn hoà t
trình diễn.

Buồn cười quên đi n
nhớ nhà.

Về mùa khô nước hi
số chị em mới tìm được n
hầu hết chị em bị lở ghê
rồi dẫn đến mất kinh ngu
hãng say lao động vẫn s

Sau này, khi hết nh
em lớn tuổi được chuyển

mưa bom B52 ngày 27.5.1968, chị đã hy sinh khi bước sang tuổi 23 tràn đầy hứa hẹn. Nỗi đau thương tiếc không có gì bù đắp được !

Tại Hội nghị tổng kết 4 năm TNXP (1965-1969) cố uỷ viên Bộ Chính trị Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị đã ghi nhận: “Các liệt sĩ Lê Viết lân, Nguyễn Thị Vân Liệu, 10 cô gái Đồng Lộc... là những thiên anh hùng ca bất diệt trên mặt trận giao thông vận tải mà đời đời Tổ quốc và nhân dân ghi nhớ”. Ngày ấy chị chưa được truy phong Anh hùng. Nhưng những hành động anh hùng của chị lúc nào cũng xứng đáng cùng lời hứa lập công để chuộc lại lỗi lầm của cha, nếu có. Nhưng cha Liệu không có lỗi lầm nào cả, cụ vẫn còn sống, vì hoàn cảnh, chỉ làm nhân viên phục vụ trong một bệnh viện ở Sài Gòn. Giá Liệu còn sống thì chị vui biết nhường nào! Và cha chị càng vui biết nhường nào khi sau 33 năm con gái út quên thân vì Tổ quốc, ngày 10.4.2001 Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký quyết định truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho Nguyễn Thị Vân Liệu.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
•VĂN NGHỆ DÂN GIAN	
SỰ TÍCH DÂY NÚI 99 NGỌN	7
SỰ TÍCH ĐỀN BÀ BẮT CUA	13
TỤC NÉM ĐÁ CHIỀU CUỐI NĂM	17
GỖ, CỎ VÀ THAN HOA RỪNG LƯỜNG	21
TỤC MỪNG THƯỢNG THỌ Ở LIỄU ĐÔI	30
THÀNG CUỘI	33
THÀNH HOÀNG LÀNG KÊNH CẠN	43
NỮ TƯỚNG	52
THUỶ TINH PHU NHÂN	58
HỘI CHỌI GÀ ĐÌNH CHÂU	64
VĂN ĐỨC PHẠM ĐIỆN SUÝ	71
NÚI CỎI	73
TỔ TIÊN VŨ CỐ	76
TRUYỀN THUYẾT VỀ VŨ CỐ TRÊN NÚI MÃ YÊN	85
ÔNG NGHỀ ĐÌNH ĐIÊM LA	93

HUYỀN THOẠI VỀ ĐÌNH CÔNG TRÁNG: NỖI ĐAU LÀNG ĐÙNG	100
ĐÔI NÉT VỀ CHU VĂN LUẬN	107
NGÀY XUÂN NÓI VỀ ĐÀO, MAI VÀ QUẤT	119
HƯƠNG VỊ BÁNH CUỐN	124

••NGHIÊN CỨU VÀ SƯU TẦM

VŨ CỐ ĐẠI VƯƠNG (1395-1446)	133
TRƯỜNG CÔNG GIAI (1665-1782)	140
NHÀ THỜ HOÀNG GIÁP BẠCH ĐÔNG ÔN (1811 - 1881)	161
THÍCH ĐÀM DI	176
CHUYỆN KỂ VỀ NGƯỜI BÍ THƯ CHI BỘ ĐẦU TIÊN Ở XÃ THANH THUY	183
CƯỚP SÚNG GIẶC GIỮA BAN NGÀY	191
ĐÁNH BỐT YÊN XÁ	196
BỐN NGƯỜI ĐÁNH GIẶC	200
TIẾNG SÚNG CHANH CHÈ	204
ANH HÙNG NGUYỄN THỊ NHA	212
ANH HÙNG NGUYỄN THỊ VÂN LIÊU	219

ÂM HƯỞNG DÂN GIAN QUÊ HƯƠNG CỦA TRẦN TUẤN ĐẠT

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 8222135
E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRUNG TRUNG ĐÌNH

Chịu trách nhiệm bản thảo:
TRẦN QUANG QUÝ

Biên tập: NGUYỄN THỊ ANH THƯ
Vẽ bìa: Nguyễn Văn Nhuận
Sửa bản in: Ngọc Vân